

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông Chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở năm học 2023-2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 539/TTr-SGD&ĐT ngày 17/3/2023 về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 PTDTNT THPT, lớp 6 PTDTNT THCS năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS), năm học 2023-2024.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả và báo cáo UBND tỉnh sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh vào lớp 10 THPT địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 PTDTNT THPT và lớp 6 PTDTNT THCS, năm học 2023-2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *AM*

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (b/c);
- Chủ tịch, Phó CT VX UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP VX UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, VX(TP, Đức).

AM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2023-2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Địa bàn, phương thức và đối tượng tuyển sinh

1. Địa bàn tuyển sinh: tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tỉnh Nghệ An; học sinh chuyển từ địa phương khác đến phải được sự chấp thuận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển và xét tuyển.

Thi tuyển đối với các trường có số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng 1 (NV1) vào trường vượt quá chỉ tiêu giao tuyển sinh năm học 2023-2024; xét tuyển đối với các trường còn lại. Riêng đối với những trường thuộc Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu hướng hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030” (Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An), tuyển sinh theo phương thức xét tuyển đối với lớp thực hiện mô hình tiên tiến, thi tuyển với các lớp còn lại. Đối với lớp tăng cường tiếng Anh thực hiện Đề án ngoại ngữ: Học sinh trong tỉnh (học trong các trường THCS thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An) được đăng ký xét tuyển vào lớp tiếng Anh thực hiện Đề án ngoại ngữ tại các trường THPT được Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép xét tuyển, phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập 4 năm học cấp THCS, kết quả chứng chỉ năng lực tiếng Anh quốc tế. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và quy định cụ thể tiêu chí xét tuyển.

3. Đối tượng tuyển sinh: học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi được quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

II. Tổ chức thi tuyển

1. Bài thi

Tổ chức 3 bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp).

2. Hình thức thi tuyển

- Thi viết đối với môn Toán và Ngữ văn;

- Môn Ngoại ngữ theo hình thức trắc nghiệm khách quan, gồm 50 câu; thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả làm bài của thí sinh trên Phiếu Trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

3. Thời gian làm bài thi

a. Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;

b. Môn Ngoại ngữ: 60 phút.

4. Thời gian tổ chức thi tuyển: ngày 05, 06 tháng 6 năm 2023.

5. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

a. Điểm bài thi môn Toán và Ngữ văn là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,25; điểm của bài thi môn Ngoại ngữ là tổng điểm tất cả các câu trong đề thi, mỗi câu 0,2 điểm.

b. Hệ số điểm bài thi: 3 môn thi cùng hệ số 1.

6. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên tối đa không quá 3 điểm vào tổng điểm của bài thi.

7. Điểm thi tuyển là tổng điểm ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên. Thí sinh trúng tuyển không có bài thi nào bị điểm 0.

8. Đề thi

a. Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình giáo dục trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

b. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

c. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

9. Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi, gửi đề thi

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập một hội đồng ra đề thi và sao in đề thi tuyển sinh trung học phổ thông.

Tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng ra đề thi, sao in, gửi đề thi vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông*).

10. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham khảo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông để quy định cụ thể việc thành lập hội đồng coi thi và công tác tổ chức coi thi; thành lập hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi; thành lập hội đồng phúc khảo và công tác tổ chức phúc khảo bài thi tuyển sinh.

III. Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên

Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Tổ chức công tác tuyển sinh trung học phổ thông

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về việc xét tuyển, mức điểm cộng cho từng loại được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh hàng năm phù hợp kế hoạch này và Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Nghệ An, năm học 2023-2024; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU,
TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2023-2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tham gia dự tuyển

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: tối đa 525 học sinh, gồm:

- 09 lớp chuyên các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Pháp và Tiếng Nga; mỗi môn một lớp tối đa 35 học sinh;
- 02 lớp chuyên Toán (*Chuyên Toán 1, Chuyên Toán 2*) mỗi lớp tối đa 35 học sinh.
- 04 lớp chuyên Ngoại ngữ (*Chuyên Tiếng Anh 1, Chuyên Tiếng Anh 2 và 02 lớp chuyên thực hiện đề án ngoại ngữ*); mỗi lớp tối đa 35 học sinh.

2. Đối tượng và điều kiện tham gia dự tuyển, xét tuyển

2.1. Đối với lớp chuyên (theo hình thức thi tuyển):

Học sinh trong tỉnh (*học trong các trường THCS thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An*) nếu hội đủ các điều kiện dưới đây đều được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu:

- Xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên.

UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và quyết định đối với Học sinh ngoài tỉnh tham gia dự tuyển, quy định cụ thể về điều kiện được dự thi tuyển.

2.2. Đối với 02 lớp chuyên tiếng Anh thực hiện Đề án ngoại ngữ: Học sinh trong tỉnh (*học trong các trường THCS thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An*), xét tuyển dựa vào kết quả học tập, hạnh kiểm 4 năm học cấp THCS và kết quả chứng chỉ năng lực tiếng Anh quốc tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và quy định cụ thể tiêu chí xét tuyển.

II. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 (không áp dụng cho lớp chuyên Tiếng Anh thực hiện Đề án ngoại ngữ)

1. Thời gian tổ chức thi tuyển: ngày 08 tháng 6 năm 2023.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1 Học sinh dự thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Phan Bội Châu phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về sơ tuyển và thi tuyển.

2.2. Tổ chức thi tuyển

- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (*Tiếng Anh, Tiếng Pháp*) và 01 môn chuyên.

+ Môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ lấy kết quả từ kỳ thi tuyển sinh lớp 10 (*thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu phải tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Nếu thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT, nhưng trường THPT đó không tổ chức thi thì thí sinh phải đăng kí và dự thi tại trường THPT gần nhất có tổ chức thi*).

+ Mỗi thí sinh phải dự thi 01 môn chuyên trong số các môn sau: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

2.3. Quy định về đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1

Thí sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 vào các lớp chuyên: Toán 1, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh 1, Tiếng Pháp thì dự thi môn chuyên tương ứng, riêng thí sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 vào lớp chuyên Tin học thì dự thi môn chuyên là Toán hoặc Tin học, thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Nga thì dự thi môn chuyên là Tiếng Anh.

2.4. Quy định về đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2

Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Ngữ văn có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Lịch sử hoặc Địa lí;

Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Toán có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Tin học hoặc lớp chuyên Toán 2;

Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Hóa học có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Sinh học hoặc lớp chuyên Toán 2;

Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Vật lí, Sinh học có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Toán 2;

Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Tiếng Anh có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Tiếng Nga hoặc lớp chuyên Tiếng Anh 2.

2.5. Đề thi

Đối với các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ chuyên gồm cả tự luận, trắc nghiệm và nghe hiểu; môn Tin học theo hình thức lập trình trên máy tính.

2.6. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

+ Hệ số điểm bài thi: điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính **hệ số 3**.

2.7. Thời gian làm bài thi

Các bài thi môn chuyên là 150 phút.

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Ra quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo (*việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi được vận dụng theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành*);

3. Duyệt và báo cáo kết quả thi tuyển

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Quy định điểm xét tuyển vào các lớp chuyên;
- Duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào trường chuyên;
- Báo cáo kết quả tuyển sinh với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm quy định cụ thể các tiêu chí tuyển sinh các lớp chuyên Tiếng Anh thực hiện Đề án ngoại ngữ; Ban hành các văn bản quy định việc đăng ký dự tuyển, xét tuyển; hồ sơ dự tuyển, hồ sơ xét tuyển; ra quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi, hội đồng xét kết quả trúng tuyển; hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh hàng năm phù hợp kế hoạch này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu tỉnh Nghệ An, năm học 2023-2024; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt.

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PT DTNT THPT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2023-2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ.UBND.VX
ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 8 năm 2023, tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 8 năm 2023 tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Địa bàn tuyển sinh (cho hai trường PTDTNT THPT): các địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An thuộc diện được nêu tại Mục 1.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trường THPT DTNT Tỉnh tuyển 7 lớp 10: 245 học sinh (mỗi lớp 35 học sinh).
- Trường PTDTNT THPT số 2 tuyển 6 lớp 10: 210 học sinh (mỗi lớp 35 học sinh).

4. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, có nguyện vọng vào học trường DTNT THPT nào thì đăng ký vào trường đó và phải tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

5. Tỷ lệ tuyển sinh cho các đối tượng

- Tuyển sinh 60% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2) cho đối tượng thuộc Mục 1.1.a trên toàn tỉnh.

- Tuyển sinh 30% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (*THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2*) cho đối tượng thuộc Mục 1.1.b trên toàn tỉnh.

- Tuyển sinh không quá 10% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (*THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2*) cho đối tượng thuộc Mục 1.3 trên toàn tỉnh.

II. Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên

1. Đối tượng tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THPT các đối tượng sau:

a. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b. Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh tại Mục 1, Phần I nói trên đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: nhóm đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 về Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Tổ chức công tác tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ chỉ tiêu cho các huyện theo tỉ lệ học sinh DTTS lớp 9, năm học 2022-2023 thuộc đối tượng tuyển sinh tại Mục 1.1.a, Mục 1.1.b và Mục 1.3, quy định cụ thể về mức điểm cộng cho từng loại được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh hàng năm phù hợp kế hoạch này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 PTDTNT THPT tỉnh Nghệ An, năm học 2023-2024; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 PT DTNT THCS
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2023-2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 8 năm 2023, tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 8 năm 2023 tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Địa bàn tuyển sinh: Các trường PT DTNT THCS của các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp tuyển sinh tại các xã, thôn, bản thuộc Mục 1 trên địa bàn huyện.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Mỗi trường PT DTNT THCS được tuyển 03 lớp với 105 học sinh (*mỗi lớp 35 học sinh*).

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

5. Tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các xã khu vực 1, khu vực 2.

Tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các xã khu vực 1, khu vực 2 được xác định như sau:

- Tỷ lệ tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng tại Mục 1.3: Không quá 10%.
- Tỷ lệ tuyển sinh giữa học sinh DTTS thuộc đối tượng tại Mục 1.1.a và học

sinh DTTS thuộc đối tượng tại Mục 1.1.b được xác định theo tỉ lệ học sinh DTTS lớp 5 năm học 2022-2023 thuộc đối tượng tại Mục 1.1.a và học sinh DTTS lớp 5 năm học 2022-2023 thuộc đối tượng tại Mục 1.1.b trên địa bàn từng huyện.

II. Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên

1. Đối tượng tuyển thẳng:

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THCS các đối tượng sau:

a. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b. Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Mục 1, Phần I nói trên đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: nhóm đối tượng ưu tiên quy định tại mục 2, Điều 7, Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 về Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Tổ chức công tác tuyển sinh

Giao Ủy ban nhân dân huyện phân bổ chỉ tiêu cho trường PTDTNT THCS, phân bổ chỉ tiêu đến các xã, thôn bản theo từng đối tượng; quy định cụ thể về mức điểm cộng cho từng loại được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích; xác định phương thức tuyển sinh; ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh hàng năm phù hợp kế hoạch này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT THCS trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2023-2024; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, UBND các huyện liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.